

Số: /BC-UBND

Triệu Sơn, ngày tháng 4 năm 2021

## **BÁO CÁO**

### **Tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 08-CT/TW ngày 21/10/2011 của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa XI "về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với vấn đề an toàn thực phẩm trong tình hình mới".**

Thực hiện Kế hoạch số 38/KH-UBND ngày 23/02/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa về việc tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 08-CT/TW ngày 21/10/2011 của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa XI "về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với vấn đề an toàn thực phẩm trong tình hình mới" và 05 năm thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TW, ngày 18/8/2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác đảm bảo an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh đến năm 2020, UBND huyện Triệu Sơn báo cáo kết quả thực hiện như sau:

#### **Phần thứ nhất**

#### **TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CHỈ THỊ SỐ 08-CT/TW**

##### **1. Đặc điểm tình hình**

Triệu Sơn huyện thuộc vùng bán sơn địa, địa hình thấp dần về phía Bắc, nằm cách thành phố Thanh Hoá 20 km về phía Tây, vị trí chuyển tiếp giữa các huyện đồng bằng với các huyện trung du, miền núi; có diện tích tự nhiên là 29.004,53 ha, với dân số năm 2020 là 204.005 người, là huyện có dân số đông đứng thứ 4 toàn tỉnh, địa giới hành chính được phân thành 34 xã, thị trấn (trong đó gồm: 2 thị trấn và 32 xã) với 254 thôn, khu phố (là huyện có đơn vị hành chính lớn thứ 3 toàn tỉnh (sau Hoàng Hóa và thành phố Thanh Hóa).

Vị trí địa lý

Phía Bắc giáp huyện Thọ Xuân.

Phía Nam giáp huyện Nông Công.

Phía Đông giáp huyện Đông Sơn.

Phía Tây giáp huyện Như Thanh

Địa hình Triệu Sơn được chia thành hai vùng rõ rệt:

Vùng núi, có 4 xã là vùng có điều kiện thuận lợi để phát triển cây lâm nghiệp, nhất là cây keo, cây luồng, phát triển cây ăn quả, cây mía và cây sắn và chăn nuôi đại gia súc.

Vùng đồng bằng, gồm có 28 xã, 02 thị trấn (thị trấn Triệu Sơn; thị trấn Nưa); là vùng có điều kiện thuận nhất trong phát triển kinh tế của huyện; đặc biệt phát triển cây lúa có năng suất cao và một số cây hàng năm khác, phát triển chăn nuôi tập trung như: trang trại, gia trại lợn, gia cầm...

Triệu Sơn có nhiều cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm. tính đến 01/3/2021, Toàn huyện hiện có 4096 cơ sở thực phẩm, trong đó;

Tỉnh quản lý: 39 (ngành Nông nghiệp quản lý: 02; ngành Y tế quản lý: 37).

Huyện quản lý: 397 (ngành Nông nghiệp quản lý 89; Ngành Công thương quản lý 143; ngành Y tế quản lý 165).

Xã quản lý: 3660 (ngành Nông nghiệp quản lý 2485; Ngành Công thương quản lý 916; ngành Y tế quản lý 259).

Vấn đề vệ sinh an toàn thực phẩm là vấn đề liên quan, ảnh hưởng trực tiếp sức khỏe của nhân dân, nên trong những năm qua cấp ủy, chính quyền luôn quan tâm chỉ đạo các ngành chức năng thực hiện tốt công tác tuyên truyền, tập huấn, kiểm tra, giám sát. Đặc biệt từ khi triển khai thực hiện Chỉ thị số 08-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng, cấp ủy, chính quyền từ huyện đến xã đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, nên 10 năm qua vấn đề ATTP trên địa bàn huyện luôn được đảm bảo; các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm trên địa bàn huyện cơ bản đáp ứng được các điều kiện về an toàn thực phẩm.

## **2. Những kết quả đạt được**

2.1. Tình hình phổ biến, quán triệt, học tập Chỉ thị số 08-CT/TW và kết luận số 11-KL/TW.

Ngay sau khi tiếp thu Chỉ thị số 08-CT/TW, ngày 21/10/2011 của Ban Bí thư Trung ương Đảng tại Hội nghị cán bộ chủ chốt cấp tỉnh, Ban Thường vụ Huyện ủy Triệu Sơn đã tổ chức Hội nghị cán bộ chủ chốt gồm lãnh đạo các phòng, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc, hội đoàn thể của huyện, bí thư, chủ tịch các xã, thị trấn để quán triệt Chỉ thị; đồng thời chỉ đạo các xã, thị trấn tổ chức quán triệt và triển khai thực hiện Chỉ thị đến các tổ chức cơ sở đảng, cán bộ, đảng viên và nhân dân.

UBND huyện bám sát Chỉ thị số 08-CT/TW và các văn bản hướng dẫn của UBND tỉnh xây dựng kế hoạch thực hiện Chỉ thị đồng thời ban hành nhiều văn bản chỉ đạo thực hiện công tác đảm bảo an toàn thực phẩm đến tất cả cấp ủy Đảng, Chính quyền, các ngành, các xã, thị trấn, cán bộ, đảng viên và tuyên truyền rộng rãi trong các tầng lớp nhân dân; đồng thời phân công cán bộ chỉ đạo các xã, thị trấn.

Thực hiện chỉ đạo của Huyện ủy, UBND huyện và hướng dẫn của Ban Tuyên giáo Huyện ủy, đến nay, có 34/34 xã, thị trấn xây dựng và ban hành kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị số 08-CT/TW. Trong 10 năm qua, cấp huyện đã ban hành 224 văn bản, trong đó gồm; 03 Chỉ thị, 44 Kế hoạch, 43 Quyết định, 116 văn bản khác chỉ đạo, quản lý về công tác vệ sinh an toàn thực phẩm (VSATTP).

Nhìn chung, việc quán triệt, triển khai thực hiện Chỉ thị số 08-CT/TW của Ban Bí thư khóa XI trên địa bàn huyện cơ bản kịp thời và nghiêm túc, giúp các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể nhân dân nhận thức tương đối đầy đủ nội dung, yêu cầu về công tác VSATTP trong tình hình mới.

2.2. Việc thể chế hóa các nội dung của Chỉ thị 08-CT/TW và Kết luận số 11-KL/TW.

Nhận thức rõ ảnh hưởng của công tác đảm bảo ATTP đối với sức khỏe của các tầng lớp nhân dân trên địa bàn huyện, sau khi tiếp thu Chỉ thị số 08-CT/TW, ngày 21/10-2011 về “tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với vấn đề ATTP trong tình hình mới”, Ban Thường vụ Huyện ủy, UBND huyện đã ban hành nhiều văn bản triển khai thực hiện công tác đảm bảo ATTP.

Hàng năm, Huyện ủy, UBND huyện đã tổ chức hội nghị điều hành để triển khai công tác thực hiện các chỉ tiêu được giao về phát triển kinh tế xã hội và đảm bảo an ninh quốc phòng, trong đó có chỉ tiêu về an toàn thực phẩm; triển khai 03 đợt cao điểm triển khai công tác đảm bảo về ATTP (địp Tết Nguyên đán, Tháng hành động vì ATTP, Tết Trung thu); công tác tuyên truyền, tập huấn, kiểm tra, giám sát được thực hiện thường xuyên đã góp phần nâng cao nhận thức của người dân và các cấp lãnh đạo về công tác đảm bảo VSATTP.

100% Các xã, thị trấn đã đưa chỉ tiêu về VSATTP vào Nghị quyết, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội hàng năm. Công tác đảm bảo VSATTP được quan tâm thực hiện.

Sau 10 năm thực hiện Chỉ thị số 08-CT/TW ngày 21/10/2011 về “tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với vấn đề ATTP trong tình hình mới”, nhận thức của các cấp ủy đảng đối với vấn đề ATTP không ngừng được nâng lên, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, tăng cường hiểu biết trong nhân dân về ATTP. Nâng cao ý thức trách nhiệm của các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm trong việc bảo đảm chất lượng an toàn thực phẩm; phòng, chống có hiệu quả ngộ độc thực phẩm và các bệnh lây truyền qua thực phẩm, góp phần cải thiện chất lượng cuộc sống, nâng cao sức khỏe người dân.

2.3. Công tác kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết và đánh giá việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 08-CT/TW và Kết luận số 11-KL/TW ngày 19/01/2017.

Thực hiện sự chỉ đạo của Ban Thường vụ Huyện ủy, các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể đã đưa công tác kiểm tra, giám sát thực hiện Chỉ thị số 08-CT/TW, các Nghị quyết, Chỉ thị liên quan của Đảng về công tác VSATTP vào chương trình kiểm tra, giám sát hàng năm của cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể, Ban Chỉ đạo về quản lý VSATTP huyện. Hàng năm, UBND huyện, Ban Chỉ đạo về quản lý VSATTP huyện tiến hành thanh tra, kiểm tra công tác triển khai thực hiện Chỉ thị tại các xã, thị trấn; kiểm tra việc tuân thủ các quy định về ATTP tại các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm trên địa bàn huyện. Hội đồng nhân dân huyện tổ chức giám sát việc thực hiện các Nghị quyết, chương trình công tác về VSATTP.

Hoạt động kiểm tra về VSATTP được tăng cường, có trọng tâm, trọng điểm, tập trung kiểm tra theo ngành, lĩnh vực và theo phân cấp quản lý. Việc xử lý các sai phạm kiên quyết hơn, tuyến huyện đã thực hiện xử phạt hành chính đối với một số hành vi vi phạm về VSATTP.

2.4. Kết quả đạt được theo nhiệm vụ của Chỉ thị số 08-CT/TW và yêu cầu tại Kết luận số 11-KL/TW .

a. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác đảm bảo an toàn thực phẩm.

Các cấp ủy đảng từ huyện đến xã đã tăng cường lãnh đạo công tác bảo đảm an toàn thực phẩm, tổ chức triển khai quán triệt và xây dựng kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 08-CT/TW của Ban Bí thư. Các cấp, các ngành, địa phương đưa chỉ tiêu, nhiệm vụ VSATTP vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và lồng ghép các hoạt động VSATTP vào các chương trình, kế hoạch của ngành, địa phương hàng năm để tổ chức thực hiện.

100% Đảng bộ các xã, thị trấn đã có Nghị quyết chuyên đề về công tác đảm bảo an toàn thực phẩm, 100% HĐND-UBND các xã, thị trấn đã đưa chỉ tiêu về an toàn thực phẩm vào Nghị quyết, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm

UBND huyện đã xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể để triển khai thực hiện Chỉ thị số 08-CT/TW; chỉ đạo kiện toàn và nâng cao chất lượng hoạt động của Ban Chỉ đạo về quản lý VS ATTP, Ban Nông nghiệp và Tổ giám sát cộng đồng về ATTP; phát huy vai trò của Phòng Y tế, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kinh tế - hạ tầng trong công tác chỉ đạo, quản lý, thực hiện VSATTP theo quy định của pháp luật;

Ban Tuyên giáo Huyện ủy đã đưa nội dung VSATTP vào nội dung hội nghị báo cáo viên và chỉ đạo Đài Truyền thanh và báo cáo viên đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền; đồng thời, chủ trì phối hợp với các phòng liên quan theo dõi và thường xuyên báo cáo Thường trực Huyện ủy những vấn đề cần quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo về công tác khoa giáo, trong đó có VSATTP.

Qua 10 năm triển khai thực hiện Chỉ thị số 08-CT/TW, nhận thức của cán bộ và nhân dân về vị trí, vai trò của công tác VSATTP đối với sức khỏe con người, trách nhiệm của người lãnh đạo, quản lý, sản xuất, chế biến, kinh doanh, tiêu dùng được nâng lên; tạo ra những chuyển biến cụ thể, có tính đồng bộ trong nhận thức và hành động về VSATTP của các cấp, các ngành; trách nhiệm của các ngành liên quan đến VSATTP tương đối cụ thể, rõ ràng; bộ máy cán bộ và các điều kiện bảo đảm khác được từng bước đầu tư, bổ sung.

b. Nâng cao năng lực và chất lượng quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm

Sau 10 năm thực hiện Chỉ thị 08-CT/TW hệ thống quản lý về an toàn thực phẩm đã được hoàn thiện. Ban Chỉ đạo về quản lý an toàn thực phẩm đã được thành lập và kiện toàn lại từ huyện đến xã. Văn phòng điều phối về an toàn thực phẩm huyện, 34/34 Ban Nông nghiệp xã (tổ đầu mối ở thị trấn) đã được thành lập và kiện toàn. Tổ giám sát cộng đồng (254/254 thôn, xóm, phố, 17/17 chợ) đã được thành lập để làm tốt công tác quản lý về an toàn thực phẩm tại các thôn, xóm, phố và các chợ. Công tác cấp giấy xác nhận nguồn gốc xuất xứ sản phẩm thực phẩm đã

được các tổ giám sát công động thâm xóm triển khai và duy trì thực hiện. công tác kiểm soát thực phẩm vào chợ đã được tổ giám sát chợ thực hiện.

Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ trực tiếp làm công tác ATTP được chú trọng, UBND huyện đã tổ chức các lớp tập huấn về quản lý cho Ban Chỉ đạo, Ban Nông nghiệp và tổ giám sát cộng đồng. nội dung tập huấn gồm: các văn bản phân cấp quản lý về ATTP, các quy định về điều kiện sản xuất, chế biến kinh doanh thực phẩm an toàn, hướng dẫn chức năng nhiệm vụ của Ban Nông nghiệp, Tổ giám sát cộng đồng... từ năm 2017 đến 2020 đã tổ chức được 17 lớp tập huấn về công tác quản lý về ATTP số người tham gia hơn 800 cán bộ quản lý ATTP từ huyện đến xã. 762 cán bộ/254 tổ giám sát cộng đồng và gần 3.000 chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm trên toàn huyện.

Hàng năm, Phòng Y tế, Nông nghiệp, KT-HT, Trung tâm Y tế, Trung tâm DVNN đều cử nhiều lượt cán bộ đi dự các lớp tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ do tỉnh tổ chức nhằm cập nhật các văn bản chỉ đạo và bồi dưỡng kiến thức mới góp phần nâng cao năng lực công tác, thực hiện và hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Văn phòng điều phối huyện mở các lớp tập huấn kiến thức cho các cơ sở thực phẩm trong huyện;

UBND các xã, thị trấn đã hướng dẫn cho các hộ gia đình trong diện phải cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm, hoàn thiện hồ sơ trình cấp có thẩm quyền cấp giấy theo quy định. đối với các cơ sở không thuộc diện cấp giấy, các xã đã tổ chức ký cam kết sản xuất, kinh doanh thực phẩm an toàn, đến nay đã có 100% các cơ sở ký cam kết đảm bảo ATTP với UBND các xã, thị trấn.

Công tác kiểm tra và giám sát việc thực hiện các quy định của pháp luật liên quan đến an toàn thực phẩm được triển khai thường xuyên 03 đợt/ năm và đợt xuất khi có dấu hiệu vi phạm về ATTP.

Ngoài các đoàn liên ngành, các phòng Y tế, Nông nghiệp và PTTN, KT-HT còn tham mưu thành lập các đoàn chuyên ngành để kiểm tra các cơ sở thực phẩm thuộc ngành quản lý như kiểm tra cơ sở kinh doanh vật tư nông nghiệp, kiểm tra cơ sở giết mổ, kiểm tra cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, bếp ăn tập thể, kiểm tra các cơ sở sản xuất, kinh doanh nem, giò chả, kiểm tra các cơ sở kinh doanh bánh kẹo, kiểm tra sản xuất tại các hộ tham gia chuỗi thực phẩm an toàn...

Trong 10 năm, các đoàn kiểm tra cấp huyện đã kiểm tra được 1.305 lượt cơ sở; xử lý vi phạm 110 cơ sở; nộp Kho bạc Nhà nước 177 triệu 350 nghìn đồng

c. Đẩy mạnh công tác vận động, tuyên truyền, giáo dục, tạo sự chuyển biến thực sự về hành vi an toàn thực phẩm, đẩy mạnh xã hội hóa công tác an toàn thực phẩm.

- Thời gian qua, các ngành, các cấp đã tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật và phổ biến kiến thức về VSATTP (nhất là Luật An toàn thực phẩm và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan), tập trung cao điểm trong Tháng hành động vì chất lượng VSATTP, các dịp Tết Nguyên Đán, Tết Trung Thu. Từ năm 2012 Đài Truyền thanh huyện đã xây dựng chuyên mục về VSATTP và đã

tổ chức lồng ghép tuyên truyền Luật An toàn thực phẩm trong các chuyên mục “Phổ biến giáo dục pháp luật” phát sóng hàng tuần; thông qua đó, hướng dẫn, định hướng thay đổi hành vi và các biện pháp bảo đảm VSATTP trong các đối tượng sản xuất, kinh doanh, tiêu dùng thực phẩm. Trong 10 năm đã tổ chức 86 buổi hội thảo; 1.212 buổi phát thanh về ATTP.

- Công tác tuyên truyền đã bám sát các chủ đề Tháng hành động vì chất lượng VSATTP từng năm. Trong quá trình thực hiện, các cấp đã huy động các nguồn lực tham gia hoạt động truyền thông về VSATTP. Kết quả, đã có 758 Bảng tôn và khẩu hiệu; 6.000 tờ rơi...về VSATTP.

- Năm 2017, Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện đã tổ chức hội thi "Phụ nữ Triệu Sơn với công tác đảm bảo an toàn thực phẩm", đã có 36 đoàn tham gia thi, các quy định về an toàn thực phẩm được tuyên truyền thông qua bộ câu hỏi và các tiểu phẩm được diễn tại hội thi đã góp phần nâng cao nhận thức của nhân dân về an toàn thực phẩm, vận động nhân dân thay đổi những phong tục, tập quán ăn uống không bảo đảm vệ sinh, ảnh hưởng không tốt tới sức khỏe.

### 3. Những yếu kém, hạn chế và nguyên nhân

#### 3.1- Yếu kém, hạn chế

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy, chính quyền, đoàn thể một số nơi chưa sâu sát; việc quán triệt thực hiện Chỉ thị số 08-CT/TW, các chủ trương liên quan của Đảng và các văn bản pháp luật của Nhà nước về công tác VSATTP chưa thường xuyên. Công tác phối hợp của một số phòng, ban, đơn vị về VSATTP chưa chặt chẽ, thống nhất. Một số Ban Chỉ đạo, Ban Nông nghiệp, Tổ giám sát cộng đồng về VSATTP chưa phát huy tốt vai trò, trách nhiệm; chất lượng, hiệu quả hoạt động chưa cao.

- Việc bố trí, phân công cán bộ làm công tác VSATTP ở huyện và các xã chưa có sự thống nhất, kiêm nhiệm nhiều việc, nhiều xã thiếu ổn định. Một bộ phận cán bộ ở tuyến huyện, xã còn hạn chế về chuyên môn, nghiệp vụ; chưa có hệ thống thanh tra chuyên ngành về ATTP.

- Hoạt động kiểm tra về VSATTP chưa thật sự có chất lượng. Việc xử lý vi phạm thiếu kiên quyết làm hạn chế hiệu lực, hiệu quả của công tác kiểm tra về VSATTP.

- Chưa kiểm soát được sản phẩm tại các cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm và thức ăn đường phố. Tỷ lệ cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm chưa đạt 100% số cơ sở thuộc diện cấp giấy.

- Một bộ phận không nhỏ người dân chưa nhận thức đầy đủ, sâu sắc về VSATTP, còn sử dụng thực phẩm không rõ nguồn gốc, xuất xứ, không ghi rõ thời hạn sử dụng, không có dấu kiểm soát giết mổ, tem vệ sinh thú y,...

- Ngân sách đầu tư cho công tác VSATTP các cấp còn thấp, chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ đề ra.

### 3.2. Nguyên nhân yếu kém, hạn chế

*Nguyên nhân khách quan:* Các cơ sở hoạt động sản xuất, kinh doanh, vận chuyển, bảo quản, chế biến thực phẩm đa phần còn nhỏ lẻ, hoạt động rộng khắp ở nhiều nơi và liên quan đến nhiều tổ chức, cá nhân; trong đó, có nhiều khâu đòi hỏi có trình độ, năng lực chuyên môn, kỹ thuật cao nên khó theo dõi, kiểm soát.

*Nguyên nhân chủ quan:*

- Một số cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể chưa nhận thức đầy đủ về vai trò, vị trí của công tác VSATTP nên chưa quan tâm đầu tư đúng mức trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tuyên truyền, giáo dục, kiểm tra, giám sát thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 08-CT/TW và các nội dung khác liên quan đến công tác VSATTP. Việc tổ chức thực thi pháp luật về ATTP còn nhiều yếu kém; thanh tra, kiểm tra, xử lý không kiên quyết, dứt điểm; một số cơ quan chưa thực hiện đầy đủ nhiệm vụ được giao; buông lỏng quản lý; không ít nơi, cấp xã còn khoán trắng cho cán bộ chuyên môn hoặc trông chờ, ỷ lại vào hoạt động thanh tra, kiểm tra xử lý của cấp trên.

- Công tác tham mưu, quản lý, phối hợp thực hiện VSATTP của nhiều đơn vị còn hạn chế; nhiều cán bộ làm công tác VSATTP chưa được đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ.

- Không ít người sản xuất, kinh doanh hoặc do thiếu hiểu biết hoặc chạy theo lợi nhuận mà bất chấp hậu quả đối với sức khỏe và an toàn của cộng đồng.

- Nguồn kinh phí đầu tư cho công tác VSATTP còn thấp, chủ yếu từ nguồn ngân sách địa phương; trong khi công tác xã hội hóa trên lĩnh vực này còn rất hạn chế.

### 4. Bài học kinh nghiệm

*Một là,* sự quan tâm tập trung lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đảng, chính quyền các cấp là nhân tố hàng đầu quyết định tới hiệu quả của công tác đảm bảo an toàn thực phẩm;

*Hai là,* quán triệt sâu sắc, triển khai đầy đủ nội dung chỉ thị và các văn bản chỉ đạo của cấp trên, trước hết trong cấp ủy, cán bộ chủ chốt, từ đó xây dựng chương trình, kế hoạch phù hợp với từng địa phương;

*Ba là,* nâng cao năng lực hiệu quả quản lý nhà nước, phân công trách nhiệm cụ thể cho từng ngành, từng cấp quản lý tránh chồng chéo;

*Bốn là,* tăng cường công tác kiểm tra, giám sát phát hiện và xử lý vi phạm; quan tâm kiểm tra đôn đốc thực hiện các chỉ tiêu nhiệm vụ được giao.

## **Phần thứ II**

# **KHÓ KHĂN THÁCH THỨC VÀ NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP, KIẾN NGHỊ NHẪM THỰC HIỆN HIỆU QUẢ ĐỐI VỚI VẤN ĐỀ AN TOÀN THỰC PHẨM TRONG GIAI ĐOẠN TỚI**

### **I. Khó khăn, thách thức**

1. Đội ngũ đảm nhiệm công tác quản lý an toàn thực phẩm trên địa bàn huyện và xã đều là kiêm nhiệm, thường xuyên có sự thay đổi về công việc được giao và địa bàn quản lý nên hiệu quả tham mưu quản lý nhà nước về ATTP còn nhiều hạn chế. Nguồn kinh phí bố trí cho công tác quản lý về ATTP rất ít, lực lượng tham gia tổ giám sát cộng đồng không có phụ cấp nên chưa đáp ứng được yêu cầu của công việc.

2. Nhận thức, ý thức trách nhiệm của một bộ phận lãnh đạo, cán bộ trong thực thi công vụ chưa cao, chưa nhận thức đúng về tầm quan trọng của công tác đảm bảo ATTP; ý thức chấp hành pháp luật về ATTP của một bộ phận người sản xuất, kinh doanh thực phẩm đối với cộng đồng chưa cao, còn vì lợi nhuận cố tình vi phạm các quy định về ATTP.

### **II. Nhiệm vụ và giải pháp**

An toàn vệ sinh thực phẩm luôn là vấn đề nóng bỏng và được quan tâm đặc biệt trong đời sống xã hội; để tiếp tục nâng cao chất lượng VSATTP trên địa bàn huyện và thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 08-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng về "Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với vấn đề an toàn thực phẩm trong tình hình mới", cấp ủy đảng từ huyện đến cơ sở và các ngành có liên quan cần thực hiện đồng bộ các giải pháp cụ thể sau:

1. Tăng cường công tác tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức cho cá nhân, cộng đồng về vai trò, vị trí của vấn đề an toàn thực phẩm đối với sức khỏe, năng suất, hiệu quả phát triển kinh tế, thương mại, du lịch và an sinh xã hội.

- Cần tiếp tục quán triệt sâu sắc tinh thần Chỉ thị số 08-CT/TW ngày 21/10/2011 của Ban Bí thư về "tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với vấn đề an toàn thực phẩm trong tình hình mới". Bên cạnh đó, tăng cường tuyên truyền các gương thực hành tốt, nhân rộng các mô hình sản xuất, kinh doanh, chế biến an toàn thực phẩm nhằm khẳng định vai trò của thực phẩm sạch trong phát triển kinh tế - xã hội. Đặc biệt, chú trọng tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về an toàn thực phẩm.

- Nội dung tuyên truyền cần có trọng tâm, trọng điểm, nhấn mạnh vai trò quan trọng của an toàn thực phẩm trong việc bảo đảm sức khỏe con người, giống nòi của dân tộc, sự phát triển kinh tế, chính trị, xã hội.

- Biện pháp tuyên truyền cần phải đa dạng, phong phú như: hệ thống loa truyền thanh, hội nghị, tập huấn, câu lạc bộ, các cuộc thi tìm hiểu pháp luật...

2. Cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo đối với vấn đề an toàn thực phẩm.

Tiếp tục triển khai có hiệu quả Chỉ thị 08-CT/TW về vấn đề an toàn thực phẩm và chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, của tỉnh về công tác an toàn thực phẩm. UBND các xã, thị trấn, hằng năm đưa các chỉ tiêu về an toàn thực phẩm vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội địa phương; triển khai các hoạt động liên kết cung cấp thực phẩm an toàn theo chuỗi “từ sản xuất đến tiêu dùng”.

3. Tiếp tục củng cố, kiện toàn, tăng cường đầu tư nguồn lực, đảm bảo kinh phí và các điều kiện cho công tác quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm. Nâng cao vai trò của Ban Chỉ đạo về quản lý vệ sinh an toàn thực phẩm từ huyện đến xã trong tham mưu, chỉ đạo, triển khai các văn bản của cấp trên về công tác đảm bảo an toàn thực phẩm.

4. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra liên ngành, chuyên ngành của UBND huyện, xã, thị trấn; kiểm tra việc sử dụng hóa chất bảo vệ thực vật trong trồng trọt, chất cấm trong chăn nuôi, phụ gia trong sản xuất, chế biến, bảo quản thực phẩm; tăng cường kiểm tra, giám sát bảo đảm an toàn thực phẩm tại các chợ; phát huy hiệu quả chợ an toàn thực phẩm; ngăn chặn và kiểm soát chặt chẽ thực phẩm nhập lậu, hàng giả, gian lận thương mại. Xử lý kỷ luật nghiêm những hành vi vi phạm các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm.

### **III. Đề xuất, kiến nghị.**

Đề nghị UBND tỉnh, ban hành những chính sách, chế độ phụ cấp cho công chức, viên chức, cộng tác viên, và quan tâm kinh phí hoạt động VSATTP các cấp; đặc biệt là cấp xã./.

#### ***Nơi nhận:***

- Văn phòng điều phối về ATTP tỉnh (b/c);
- BT, PBT TT Huyện ủy (b/c);
- Ban Tuyên giáo HU (b/c);
- Lưu: VT, YT.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lê Phú Quốc**

## MỘT SỐ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHỈ THỊ SỐ 08-CT/TW

### Tình hình bảo đảm an toàn thực phẩm

stt	Nội dung	Giai đoạn 2007-2011	Giai đoạn 2012-2016	Giai đoạn 2017-2020
	<b>Ngộ độc thực phẩm</b>			
	Số vụ	04	01	0
	Số người mắc	35	41	0
	Số tử vong	0	0	0
	Số vụ > 30 người mắc	0	01	0
	Tỷ lệ ca ngộ độc thực phẩm/100.000 dân.	17	20	0
	<b>Kiểm nghiệm thực phẩm</b>			
1	Xét nghiệm tại lobo	0	0	0
	Số mẫu đạt			
	Số mẫu không đạt			
2	Xét nghiệm nhanh	0	0	69
	Số mẫu đạt	0	0	69
	Số mẫu không đạt	0	0	0
III	Số cơ sở thực phẩm trên địa bàn			
	Cơ sở sản xuất thực phẩm (bao gồm cả SX và KD)	970	1171	2556
	Cơ sở kinh doanh thực phẩm	597	1101	1081
	Cơ sở kinh doanh DVAU	49	63	145
	Cơ sở kinh doanh thức ăn đường phố	112	179	257
	Tổng số cơ sở SX, KD trên địa bàn	1728	2514	4039
	Số cơ sở thuộc diện phải cấp giấy chứng nhận đủ ĐK ATTP	36	40	223
	Số cơ sở được cấp giấy chứng nhận đủ ĐK ATTP	26	30	160
<b>Công tác thanh kiểm tra</b>				
1.	Tổng số cơ sở	1728	2514	4039
2.	Số cơ sở được kiểm tra	1123	1715	3514
	Đạt (tỷ lệ %)	65	68	87%
	Vi phạm (tỷ lệ %)	0,5	0,7	2,6
3	Xử phạt vi phạm	6	12	92
3.1	Phạt tiền			
	Số cơ sở	6	12	92
	Tiền phạt (triệu đồng)	13,5	28,5	135,35

3.2	Xử phạt bổ sung			
	Cảnh cáo (cơ sở)	0	0	5
	Tịch thu tang vật (cơ sở)	0	3	6
<b>Công tác thông tin tuyên truyền</b>				
	Tọa đàm, hội thảo	6	18	62
	Phát thanh loa, đài	128	342	742
	Băng rôn, khẩu hiệu	40	144	574
	Tờ rơi	0	1000	5000
	Tài liệu khác			
<b>Tổ chức bộ máy</b>				
	Số lượng cán bộ làm công tác ATTP			
1	Tuyến huyện			
	Chuyên trách	0	0	0
	Kiểm nhiệm	0	3	7
2	Tuyến xã			
	Chuyên trách	0	0	0
	Kiểm nhiệm	0	36	170
	<b>Số BCD liên ngành</b>			
	Tuyến huyện	01	01	01
	Tuyến xã	36	36	34
<b>Kinh phí triển khai hoạt động về ATTP</b>				
	Ngân sách từ chương trình mục tiêu y tế - dân số	0	0	0
	Ngân sách địa phương (triệu đồng)	0	540	4780
	Nguồn kinh phí khác	0	0	0
	Tổng cộng	0	540	4780